

## THÔNG BÁO

### Phương án tuyển sinh đại học chính quy năm 2022 (Dự kiến)

Thực hiện Kế hoạch tuyển sinh năm 2022 Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh thông báo về Dự kiến phương án tuyển sinh đại học chính quy năm 2022 như sau:

Mã trường: DFA

Địa chỉ: Thị trấn Như Quỳnh – Văn Lâm – Hưng Yên

Điện thoại: 02213.459.590, 02213.985.808

Cổng thông tin điện tử: [ufba.edu.vn](http://ufba.edu.vn); [tuyensinh.ufba.edu.vn](http://tuyensinh.ufba.edu.vn)

#### 1. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh đã tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước

3. Phương thức tuyển sinh: Trường thực hiện tuyển sinh theo 5 phương thức:

\* **Phương thức 1:** Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

\* **Phương thức 2:** Xét tuyển trên cơ sở kết quả điểm thi tốt nghiệp (THPT) năm 2022.

\* **Phương thức 3:** Xét tuyển kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế với kết quả học tập THPT.

\* **Phương thức 4:** Xét tuyển kết hợp giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi (bậc THPT) cấp tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương hoặc giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia với kết quả học tập THPT.

\* **Phương thức 5:** Xét tuyển trên cơ sở kết quả học tập THPT hoặc tương đương với 3 hình thức:

• **Hình thức 1:** Xét tuyển trên cơ sở kết quả học tập bình quân 3 học kỳ theo tổ hợp môn là: học kỳ 1 lớp 11, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12.

• **Hình thức 2:** Xét tuyển trên cơ sở kết quả học tập cả năm lớp 12 theo tổ hợp môn.

• **Hình thức 3:** Xét tuyển trên cơ sở kết quả các môn văn hóa THPT theo tổ hợp môn (áp dụng đối với thí sinh tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT).

#### 4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Đại học chính quy: 960 chỉ tiêu

##### Dự kiến phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các phương thức và ngành tuyển sinh

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)		Tổ hợp và môn xét tuyển
				Theo xét KQ thi THPT	Theo phương thức khác	
1	ĐH	7310101	Kinh tế	10	20	A00, A01, D01, C04
2	ĐH	7340101	Quản trị kinh doanh	50	160	A00, A01, D01, C04
3	ĐH	7340120	Kinh doanh quốc tế	15	40	A00, A01, D01, C14
4	ĐH	7340201	Tài chính - Ngân hàng	40	140	A00, A01, D01, C14
5	ĐH	7340301	Kế toán	145	260	A00, A01, D01, C03
6	ĐH	7340302	Kiểm toán	20	30	A00, A01, D01, C03
7	ĐH	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	10	20	A00, A01, D01, C01
<b>Tổng cộng</b>				<b>290</b>	<b>670</b>	

\* Tổng chỉ tiêu được phân bổ cho các phương thức như sau: 1 % cho phương thức 1 (Phân bổ cho ngành Kinh tế); 30 % cho phương thức 2 (Phân bổ cho các ngành tuyển sinh); 2 % cho phương thức 3 (Phân bổ cho ngành Kinh doanh quốc tế); 2 % cho phương thức 4 (Phân bổ cho ngành Kiểm toán); 65 % cho phương thức 5 (Phân bổ cho các ngành tuyển sinh).

\* Chỉ tiêu tuyển sinh theo phương thức khác của từng ngành được điều chuyển lẫn nhau khi một trong các ngành xét tuyển không đủ chỉ tiêu.

#### 5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT:

a) **Phương thức 1:** Xét tuyển thẳng đối với những thí sinh thuộc các đối tượng được quy định tại Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo giáo viên năm 2022.

b) **Phương thức 2:** Xét tuyển trên cơ sở kết quả thi THPT năm 2022

Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2022 và có kết quả thi theo các tổ hợp môn thi áp dụng cho xét tuyển các ngành đào tạo của Trường phải đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng do Trường quy định.

c) **Phương thức 3:** Xét tuyển kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế với kết quả học tập THPT.

Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2022 và có kết quả học tập của mỗi môn đăng ký xét tuyển của năm cả lớp 12 THPT đạt từ 7.0 trở lên.

Có chứng chỉ IELTS đạt tối thiểu từ 5.5 điểm hoặc TOEFL iBT đạt tối thiểu từ 55 hoặc kết quả SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt tối thiểu từ 1050/1600 hoặc ACT (American College Testing) đạt tối thiểu từ 22 điểm.

**d) Phương thức 4:** Xét tuyển kết hợp giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi (bậc THPT) cấp tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương hoặc giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia với kết quả tốt nghiệp THPT.

Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2022 và có kết quả học tập của mỗi môn thuộc tổ hợp đăng ký xét tuyển của cả năm lớp 12 THPT đạt từ 7.0 trở lên.

Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi (bậc THPT) cấp tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương hoặc giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia.

**e) Phương thức 5:** Xét kết quả học tập THPT hoặc tương đương

Thí sinh tốt nghiệp THPT và có Tổng điểm xét tuyển của 3 môn học thuộc một trong các tổ hợp môn học áp dụng cho xét tuyển các ngành đào tạo của Trường theo cả 3 hình thức phải đạt từ 18.00 điểm trở lên (bao gồm cả điểm ưu tiên đối tượng và khu vực).

## 6. Điểm xét tuyển và nguyên tắc xét tuyển của từng phương thức

### 6.1 Xác định điểm xét tuyển:

a) **Phương thức 1:** Theo quy chế tuyển sinh năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

b) **Phương thức 2:** Điểm xét tuyển được tính theo công thức:

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{Điểm thi môn 1} + \text{Điểm thi môn 2} + \text{Điểm thi môn 3} + \text{Điểm ưu tiên}$$

c) **Phương thức 3:** Điểm xét tuyển được tính theo công thức:

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{Điểm môn 1} + \text{Điểm môn 2} + \text{Điểm môn 3} + \text{Điểm ưu tiên}$$

Trong đó: - **Điểm môn 1:** Là điểm môn Toán của cả năm lớp 12

- **Điểm môn 2:** Là điểm môn Ngữ văn hoặc Vật lý hoặc Hóa học của cả năm lớp 12.

- **Điểm môn 3:** Là điểm tiếng Anh quốc tế quy đổi theo thang điểm 10

### Bảng điểm quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo thang điểm 10

STT	IELTS	TOEFL iBT	SAT	ACT	Điểm được Quy đổi theo thang điểm 10
1	5.5	55 – dưới 60	1050 – dưới 1200/1600	22 – dưới 26	9,5
2	Từ 6.0 trở lên	60 trở lên	1200/1600 trở lên	26 trở lên	10

d) **Phương thức 4:** Điểm xét tuyển được tính theo công thức:

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{Điểm cả năm lớp 12 môn 1} + \text{Điểm cả năm lớp 12 môn 2} + \text{Điểm cả năm lớp 12 môn 3} + \text{Điểm ưu tiên}$$

e) **Phương thức 5:** Điểm xét tuyển của 3 hình thức:

○ **Hình thức 1:** Đối với xét điểm bình quân 3 kỳ THPT (kỳ 1 năm lớp 11, kỳ 2 năm lớp 11 và kỳ 1 năm lớp 12), điểm xét tuyển được tính theo công thức:

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{Điểm bình quân 3 kỳ môn 1} + \text{Điểm bình quân 3 kỳ môn 2} + \text{Điểm bình quân 3 kỳ môn 3} + \text{Điểm ưu tiên}$$

Trong đó: - **Điểm bình quân 3 kỳ môn 1** = (Điểm học kỳ 1 lớp 11 môn 1 + Điểm học kỳ 2 lớp 11 môn 1 + Điểm học kỳ 1 lớp 12 môn 1) / 3.

- **Điểm bình quân 3 kỳ môn 2** = (Điểm học kỳ 1 lớp 11 môn 2 + Điểm học kỳ 2 lớp 11 môn 2 + Điểm học kỳ 1 lớp 12 môn 2) / 3.

- **Điểm bình quân 3 kỳ môn 3** = (Điểm học kỳ 1 lớp 11 môn 3 + Điểm học kỳ 2 lớp 11 môn 3 + Điểm học kỳ 1 lớp 12 môn 3) / 3.

Điểm bình quân 3 kỳ sẽ được làm tròn 2 chữ số thập phân.

○ **Hình thức 2:** Đối với xét điểm cả năm lớp 12 THPT, điểm xét tuyển được tính theo công thức:

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{Điểm cả năm lớp 12 môn 1} + \text{Điểm cả năm lớp 12 môn 2} + \text{Điểm cả năm lớp 12 môn 3} + \text{Điểm ưu tiên}$$

○ **Hình thức 3:** Đối với xét kết quả các môn văn hóa THPT (áp dụng đối với các thí sinh tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT):

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{Điểm môn 1} + \text{Điểm môn 2} + \text{Điểm môn 3} + \text{Điểm ưu tiên}$$

**Ghi chú:** - Điểm ưu tiên bao gồm ưu tiên khu vực và ưu tiên đối tượng áp dụng theo quy chế tuyển sinh năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Điểm xét tuyển được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

## 6.2 Nguyên tắc xét tuyển

- Xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm cao nhất xuống các thí sinh có tổng điểm thấp hơn cho đến khi đủ chỉ tiêu đã xác định.

- Trường hợp các thí sinh có tổng điểm xét tuyển bằng nhau đối với các tổ hợp xét tuyển theo môn xét tuyển (được quy định chi tiết trong Đề án tuyển sinh).

- Sau khi hết thời gian xét tuyển, phương thức nào không tuyển đủ chỉ tiêu đã được phân bổ, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường sẽ quyết định chuyển chỉ tiêu còn lại sang xét tuyển ở phương thức còn nguồn tuyển.

### 7. Đăng ký xét tuyển

- Đối với phương thức tuyển sinh 1, 2 thí sinh đăng ký theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Đối với phương thức 3, 4, 5: Thí sinh đăng ký trực tiếp hoặc trực tuyến theo thông báo tuyển sinh của nhà trường đăng tại Website: ufba.edu.vn, thí sinh có thể liên hệ theo địa chỉ: Phòng Quản lý đào tạo, Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh.

+ Cơ sở 1: Trung Trắc – Văn Lâm – Hưng Yên, số ĐT: 02213459590

+ Cơ sở 2: Thị trấn Như Quỳnh – Văn Lâm – Hưng Yên, số ĐT: 02213985808.

#### Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu, CTHĐT;
- Các đơn vị;
- Website Trường;
- Lưu: VT; QLĐT;

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Bích Diệp